

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lớp 1 được xem là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời của một đứa trẻ, mang ý nghĩa quyết định và là sự khởi đầu cho cả quá trình học tập lâu dài của trẻ sau này. Bước vào lớp Một là bước qua một cánh cửa mới, đến với một môi trường mới. Việc dạy đọc cho các em thật vô cùng quan trọng bởi các em có đọc tốt được ở lớp 1 thì khi học các lớp tiếp theo các em mới nắm bắt được những yêu cầu cao hơn của môn Tiếng Việt.

Bước vào lớp 1 bắt đầu học đọc, học viết nên các em lớp 1 còn nhiều bỡ ngỡ và tiếp thu kiến thức thật khó khăn, một số em chưa nắm vững các chữ cái. Nếu không được quan tâm, rèn luyện thì chất lượng học tập của các em không cao. Theo tôi để nâng cao chất lượng đọc cho học sinh phải giúp học sinh nắm được kiến thức cơ bản ngay từ lớp 1 bởi đây là nền móng cho sự phát triển của học sinh sau này. Với học sinh lớp 1 điều quan trọng nhất là đọc, viết được, có đọc được tốt học sinh mới hiểu được nội dung văn bản và lên lớp trên mới học tốt được các môn học khác. Mà đa số các em học đọc còn chưa tốt đều do chưa thuộc kĩ âm vần, chưa đọc thông viết thạo cho nên việc giúp học sinh còn hạn chế về Năng lực – Phẩm chất để học tốt môn Học vần rất quan trọng. Mà đây là nhiệm vụ trọng tâm của mỗi lớp: nâng cao chất lượng giáo dục nói chung. Đó là lí do tôi chọn” *Một số biện pháp rèn đọc học sinh còn hạn chế về Năng lực – Phẩm chất môn Tiếng Việt lớp 1*” để nghiên cứu và áp dụng vào thực tế lớp tôi chủ nhiệm, mong muốn các em đều đọc, viết tốt, có nền móng cơ bản để học các lớp trên.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lí luận

Môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học có nhiệm vụ vô vùng quan trọng, đó là hình thành 4 kỹ năng: **Nghe - nói - đọc - viết** cho học sinh.. Dạy tốt môn Tiếng Việt không những rèn luyện cho học sinh kỹ năng đọc mà còn phát triển cho các em vốn từ ngữ phong phú tạo điều kiện để các em học tốt các phân môn khác. Đó là những kỹ năng cơ bản, nền tảng, có tính chất công cụ giúp các em học tốt môn Tiếng Việt cũng như các môn học khác trong nhà trường phổ thông.

“Đối với Tiểu học, Tiếng Việt là tất cả!” Nhiệm vụ quan trọng nhất của dạy học Tiếng Việt là hình thành năng lực đọc cho học sinh. Đọc là quá trình chuyển dạng hình thức chữ viết sang lời nói có âm thanh và thông hiểu nó (ứng với hình thức đọc thành tiếng), là quá trình chuyển trực tiếp từ hình thức chữ viết thành các đơn vị nghĩa không có âm thanh (ứng với đọc thầm). Đọc không chỉ là việc giải quyết bộ mã gồm hai phần chữ viết và âm thanh mà đọc còn là quá trình nhận thức để có khả năng thông hiểu những gì được đọc. Đó là một hoạt động nhận tin, hoạt động chỉ xảy ra khi người đọc nắm được chữ viết là dùng mắt và cơ quan thị giác chuyển các ký hiệu trong văn bản thành dòng âm thanh, ngôn ngữ (*vang lên trong không khí hoặc trong đầu*). Sau đó, các thao tác tư duy xảy ra giúp người đọc thông hiểu nội dung chứa trong văn bản. Như vậy đọc là hoạt động trí tuệ phức tạp mà cơ sở là việc tiếp nhận thông tin bằng chữ viết dựa vào hoạt động của cơ quan thị giác. Đọc giúp các em học sinh lĩnh hội được ngôn ngữ để sử dụng trong giao tiếp và hoạt động học tập. Đọc thông, viết thạo là một trong những kỹ năng cơ bản của học sinh Tiểu học nói chung và của học sinh lớp 1 nói riêng. Học sinh đọc thông, viết thạo nếu có sự giúp đỡ, động viên, khen ngợi và sửa sai kịp thời của giáo viên thì kết quả học tập sẽ tốt hơn. Ngoài ra, còn giúp các em giao tiếp tốt trong cuộc sống, có vốn từ tiếng Việt phong phú góp phần hoàn thiện nhân cách của các em.

Chúng ta đều thấy rằng, tất cả kiến thức, kinh nghiệm cuộc sống, tác phẩm văn chương hay tài liệu khoa học đều được ghi lại bằng chữ viết. Nếu không biết đọc, chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với nguồn thông tin, tri thức của con người. Vì vậy, việc đọc trở thành một đòi hỏi cơ bản, đầu tiên cần thiết nhất. Đọc còn là công cụ để học các môn học khác, là một khả năng không thể thiếu được của con người trong thời đại văn minh. Đọc một cách có ý thức sẽ tác động tích cực tới trình độ ngôn ngữ cũng như tư duy của người đọc. Thông qua việc học đọc, các em được phát triển các kỹ năng nghe và hiểu, mở rộng vốn hiểu biết, bồi dưỡng lòng yêu cái thiện, cái đẹp, biết suy nghĩ một cách logic cũng như có hình ảnh. Qua đó, việc đọc giúp các em bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và tâm hồn lành

manh, trong sáng, có thái độ ứng xử đúng trong cuộc sống, tạo sự hứng thú đọc sách và yêu thích Tiếng Việt.

Đối với lớp Một kiến thức trong phần Học vần mà các em cần nắm là những hiểu biết ban đầu về âm và chữ cái, thanh và các dấu thanh, cấu tạo vần, tiếng; nắm thêm từ 200 đến 300 từ; nhận biết cách dùng dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, làm quen các dạng văn vần, văn xuôi, các câu chuyện kể. Ưu tiên hình thành và phát triển nhiều 2 kỹ năng đọc, viết ở giai đoạn này để giúp học sinh cuối lớp 1 có thể đọc thông, viết thạo tiếng Việt.

2. Thực trạng

Vào đầu năm học tôi đã tiến hành khảo sát lớp mình đang dạy, lớp 1B trường Tiểu học Châu Sơn. Kết quả như sau: 27/27 em đều qua lớp mẫu giáo. Qua sự kiểm tra sự nắm bắt, nhận diện chữ cái đã học trong trường mầm non thì có 17 em nhận diện hết bảng chữ cái; 10 em biết 4 – 10 chữ cái. Như vậy, tỉ lệ học sinh nhận diện một cách chắc chắn chính xác bảng chữ cái thấp dẫn đến kết quả học chưa cao.

Học sinh lớp Một còn nhỏ chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học và tự học. Vốn từ của các em còn quá ít ỏi, việc hiểu nghĩa của từ còn hạn chế. Bên cạnh đó kỹ năng đọc, nói, viết, nghe chưa thực sự tốt. Đặc điểm trẻ lớp 1 mau quên chóng quên, tư duy bằng hình ảnh trực quan sinh động mới hấp dẫn các em. Một trong những lý do dễ thấy là các em chưa được sự quan tâm của gia đình, cha mẹ bận rộn với công việc làm ăn nên các em ở với ông bà. Có em chưa có động cơ học tập đúng đắn, chưa chăm học. Một số em người sở tại còn nhút nhát, hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa đủ điều kiện học tập, vốn Tiếng Việt của cha mẹ và các em hạn chế. Các em học yếu Tiếng Việt do không nhớ được cách đọc, viết các chữ cái, chữ ghép, các vần nên không thể ghép thành tiếng, từ, dẫn đến không hiểu các văn bản khác. Cho nên giúp các em đọc tốt ngay từ lớp 1 rất quan trọng. Nhận thấy rõ được những khó khăn cơ bản tôi đã thực hiện một số biện pháp: **Rèn cho học sinh còn hạn chế về Năng lực – Phẩm chất môn Tiếng Việt** để giúp các em học tốt hơn.

3. Biện pháp thực hiện

3.1. Biện pháp tác động giáo dục

Gia đình là môi trường giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ. Trước tiên là ảnh hưởng của cha mẹ rất sâu sắc. Vì vậy, giáo dục gia đình là một “điểm mạnh”, là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp giáo dục trẻ. Song mỗi gia đình có những điểm riêng của nó nên giáo viên phải biết phối hợp như thế nào để đảm bảo được tính thống nhất, toàn vẹn trong quá trình giáo dục. Đồng thời phát huy ảnh hưởng cùng nhà trường giáo dục học sinh đạt hiệu quả. Chính vì vậy từ ngay đầu năm học, tôi đã tiến hành họp phụ huynh học sinh đề nghị và yêu cầu thống nhất trang bị đủ sách vở đồ dùng cần thiết phục vụ cho môn học. Phối hợp với phụ huynh hàng ngày nhắc nhở uốn nắn kịp thời việc học và ôn bài ở nhà của học sinh.

Tôi mượn đồ dùng học tập, sách cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài những đồ dùng sẵn có của trường, tôi cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy để có những bài dạy, video, hình ảnh sinh động để các em có hứng thú với môn Tiếng Việt.

Tôi thường xuyên kiểm tra và kèm cặp học sinh yếu nhằm củng cố kiến thức cho các em một cách vững vàng hơn trong các tiết Hướng dẫn học. Cuối tháng tôi ra đề kiểm tra, xem các em tiến bộ đến mức nào và tiếp tục rèn để các em nắm chắc hơn.

Theo tôi, giáo viên cần gần gũi, trao đổi lắng nghe tâm tư của học sinh tạo nên sự thân thiện để giáo viên dễ dàng thực hiện các biện pháp giáo dục. Giáo viên cần luôn quan tâm đến các đối tượng học sinh trong lớp, nhất là các em còn yếu so với các bạn. Nên tuyên dương động viên các em dù sự tiến bộ rất nhỏ, không được chê các em. Sự thân thiện, nhiệt tình của thầy cô giáo giúp các em thấy gần gũi, mạnh dạn trao đổi với thầy, cô, đó cũng là cách thu hút các em đến lớp học chuyên cần, vì có đi học đầy đủ các em mới tiến bộ.

3.2. Giúp học sinh nắm chắc các nét cơ bản

Ngay bài học đầu tiên về các nét cơ bản, tôi dạy thật kỹ tên gọi và cách viết các nét chữ đó nhằm giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ để mà học tốt các bài sau. Để thực hiện hoạt động giới thiệu những nét cơ bản, tôi phân loại các nét có

tên gọi và cấu tạo gần giống nhau thành từng nhóm, để các em dễ nhận biết và so sánh. Các nét chữ cơ bản và tên gọi đã được phân loại như sau:

Nhóm 1	Nét sổ thẳng Nét ngang Nét xiên phải (giống dấu thanh huyền) Nét xiên trái (giống dấu thanh sắc)
Nhóm 2	Nét móc xuôi (chữ l) Nét móc ngược (chữ n, m) Nét móc hai đầu (chữ h, p, ph)
Nhóm 3	Nét cong hở phải (chữ c) Nét cong hở trái (chữ x) Nét cong kín (chữ o, ô, ơ)
Nhóm 4	Nét khuyết trên (chữ h, l, b) Nét khuyết dưới (chữ g, y) Nét thắt (chữ b, v, r) Nét khuyết có nét thắt ở giữa (chữ k)

Tôi chuẩn bị những đoạn video, những bài dạy, những trò chơi sinh động về nhóm nét cơ bản để học sinh học và chơi giúp các em dễ thuộc các nét hơn tạo nên hứng thú học tập cho các em. Gọi học sinh đọc tên gọi các nét nối tiếp nhau, đọc xuôi đọc ngược nhiều lần để các em nhớ. Để khai thác vốn hiểu biết sẵn có và khắc sâu kiến thức của các em bằng cách tổ chức trò chơi:” Đoán nét chữ” trong hoạt động củng cố. Dựa vào các nét cơ bản này mà học sinh phân biệt được các chữ cái và thu hút các em tập trung hơn. Ví dụ: Đồ con, chữ a gồm có nét gì? Chữ a: nét cong kín và nét móc. Đồ con, chữ gì có nét cong kín? Chữ o (ô,ơ). Tôi đã tuyên dương các em trả lời tốt bằng những bông hoa hay tràng pháo tay thật to. Vì các em rất thích được cô, thầy khen dưới mọi hình thức khi trả lời đúng, nhất là các em còn yếu đó là sự khích lệ rất lớn với các em.

Đây là bài học đầu tiên trong phần Học vần nên cần tạo cho các em tâm thế học tập thoải mái, gần gũi, gây sự hứng thú.

Sau khi học sinh đã học thuộc tên gọi và cấu tạo các nét cơ bản một cách vững vàng thì tiếp theo là phần học âm. Giai đoạn học chữ cái là giai đoạn vô cùng quan trọng. Các em có nắm chắc từng chữ cái thì mới ghép được thành vần, tiếng, các tiếng ghép lại với nhau tạo thành từ và câu. Trong giai đoạn này, tôi chú ý cho các em phân tích từng nét chữ cơ bản của từng chữ cái vì một số em chưa nhớ mặt chữ. Để học sinh đọc được chữ và ghi được con chữ, tôi cho các em phân biệt chữ in thường trong sách giáo khoa với chữ viết thường để các em khỏi lúng túng.

3.3. Thường xuyên ôn âm, vần trong tiết học

Để tránh tình trạng các em đọc mà chưa hiểu và giúp các em còn yếu nhớ mặt chữ, tôi thường gọi các em đọc nhiều lần, trong phần học các vần, sau khi cho học sinh phân tích vần, tôi gọi các em yếu đọc các âm ghép thành vần sao cho mỗi em được đọc từ 4 - 5 lượt để nắm vững các âm đã học.

Khi chiếu âm, tiếng, từ, câu ứng dụng lên bảng, giáo viên không đọc mẫu mà chỉ định học sinh đọc không theo thứ tự, để tất cả học sinh đều tập trung chú ý ở màn hình, các em còn yếu có thời gian nhớ lại các chữ đã học. Khi các em đọc bài tôi cũng quay xuống quan sát miệng học sinh yếu. Gọi các em đó đọc lại âm, tiếng rồi cho các em đọc trơn lại từ ứng dụng.. Trong các tiết ôn Học vần, tôi gọi học sinh yếu gắn trên bảng cài chữ các vần, tiếng, từ khóa đã học để tôi vừa kiểm tra các em có thuộc các chữ cái không và khi các em luyện đọc tôi dễ theo dõi, sửa sai kịp thời. Sau khi các em đọc đúng âm vần vừa học, tôi cho các em rèn chữ viết trên bảng con (*Hình ảnh kèm theo ở phụ lục*)

Tôi nhận thấy đa số các em yếu không nhớ kỹ cách đọc, viết các âm ghép. Cho nên vào cuối buổi, tôi cho các em sắp xếp các âm có âm h đứng sau thành một nhóm, để các em dễ phân biệt sự giống nhau và khác nhau của các âm đó.

Ví dụ: ch – c nh – n th – t kh – k gh – g
ph – p ngh – ng

Sau khi học xong phần đọc, tôi còn giúp các em nhớ các âm ghép bằng cách cho viết bảng con đưa vào ngữ cảnh: tôi đưa hình ảnh hoặc nêu tên gọi các con vật, đồ vật gần gũi với các em bắt đầu bằng các âm ghép.

Ví dụ: ch (chó), nh (nhà), th (thỏ), kh (khí), gh (ghế), ph (phở), ngh (nghệ), ng (ngủ), gi (giỏ), ...

Sau đó, tôi trang trí ngay góc học tập các hình ảnh có gắn với các âm ghép để các em nhìn, đọc hàng ngày. *(Hình ảnh kèm theo ở phụ lục)*

Để các em yếu phát âm và phân biệt: ch – tr, ng – ngh, c – k, g – gh, s – x, ... tôi đọc cho các em viết bảng con rồi sau đó cho luyện tập theo nhóm đôi: luân phiên nhau một em đọc rồi cả hai viết bảng con, với cách làm này để phát huy vai trò các em giỏi hỗ trợ giáo viên giúp đỡ các em yếu.

Để kiểm tra mức độ nắm bài của các em, trong giờ cuối buổi học ... có thể tổ chức trò chơi: Viết ra bảng con chỉ là một từ, một câu văn không lấy trong sách giáo khoa. Học sinh đọc to các bài của bạn, nếu học sinh không đọc được thì giáo viên rèn đọc tiếp. Hay tiếp tục cho học sinh thi tìm tiếng, từ có vần âm, vần mới học, các em rất hào hứng và phấn khởi tham gia sôi nổi nhiệt tình. Khuyến khích các em còn yếu nêu tiếng, từ và chỉ ra âm, vần đã học có trong tiếng từ đó. Đến khi học sinh viết vào bảng con, tôi cũng không đọc cho học sinh viết những tiếng và từ đã có sẵn trong bài mà cho các em viết từ tìm được vào bảng.

Để củng cố và khắc sâu kiến thức về âm, vần cho học sinh, hàng ngày tôi thường cho các em đọc ở bảng âm vần, nhất là học sinh yếu cho đọc nhiều lần không theo thứ tự, để giúp các em nhớ một cách chắc chắn. Ngoài bảng âm, vần trang trí tại góc học tập tôi còn in cho các em yếu một bảng để học ở nhà. *(Hình ảnh kèm theo trong phụ lục)*

Trong số các âm, vần đã học, học sinh trong lớp chưa được học do nghỉ học hoặc chưa nắm chắc thì mới ôn âm vần đó. Điều này yêu cầu tôi phải thường xuyên theo dõi sát từng đối tượng học sinh, để xác định âm vần nào cần ôn chứ không ôn tập tràn lan.

Ví dụ 1: Khi dạy âm th - ia: Lớp tôi có em Tú -Thơ chưa thuộc âm th tôi gọi các em đó đánh vần và đọc các tiếng có âm th : tiếng “thu”, tiếng “thu” trong từ “cá thu”, tiếng “thú” trong từ “thú tự” để học sinh nắm được âm th.

Ví dụ 2: Khi dạy bài âm ph – qu: em Trang - Quý chưa thuộc âm nh , cho các em đó tìm các tiếng có âm ph , tiếng “nhà” trong từ “nhà ga”, tiếng “nhớ” trong từ “ghi nhớ” để học sinh nắm vững âm nh.

Không những vậy, tôi còn cần bổ sung, tự làm những đồ dùng cần thiết cho tiết dạy nhằm tạo hứng thú cho học sinh. Đối với học sinh lớp 1, khi vừa tiếp xúc với cách học trong nhà trường phổ thông, giáo viên luôn chú trọng tạo không khí “Học mà chơi, chơi mà học”.

Tôi chuẩn bị 2 bộ thẻ, mỗi bộ gồm 10 bông hoa có gắn nam châm ở phía sau. Mỗi bông hoa được ép plastic để có thể sử dụng nhiều lần. Sau mỗi tiết học, tôi viết lên mỗi bông hoa những âm các em đã được học hoặc những âm dễ nhầm lẫn với âm mới.

3.4. Hướng dẫn đọc cho học sinh

Để tiếp tục rèn đọc cho các em, nhất là học sinh còn yếu, tôi tập trung cho học sinh đánh vần ở phần bài khóa, từ và câu ứng dụng nhiều lần, tạo một đường mòn trong bộ nhớ học sinh. ... Gọi học sinh đọc cá nhân (1- 2 em cùng đọc) và xen kẽ đồng thanh, không cho các em đọc cá nhân bài khóa hoặc câu khóa dài, như thế dẫn đến lớp học mất trật tự.

Ví dụ: Khi dạy bài: et – êt - it, để giúp học sinh yếu đọc được câu ứng dụng: *Tết đến thật gần. Cái rét vẫn đậm. Mấy cây đào đã chi chít lộc non. Vài nụ tròn đều đỏ thắm vừa hé nở. Rồi trời ấm dần, đàn én nhỡ lại ríu rít bay về, náo nức đón chào năm mới.* Giáo viên có thể giúp cho học sinh còn yếu đánh vần bằng cách đánh vần từng tiếng trong câu văn sau đó đọc trơn từng tiếng trong câu văn đó. Lần lượt các câu văn sau đọc như vậy sau đó cho các em ghép từng câu văn thành một đoạn văn hoàn chỉnh.

Sau khi dạy xong bài tôi kiểm tra lại và cho học sinh đọc trơn tiếng khoảng 3- 5 lần, lần sau nhanh hơn lần trước. Nếu học sinh chưa đọc trôi chảy

thì cho đánh vần lại và có thể cho học sinh đọc ngược từ cuối câu lên đầu câu để học sinh nhớ âm, vần chắc chắn hơn, linh hoạt hơn.

Ví dụ:

Bốn chú lợn con

Ve ve ve ve

Về bốn chú lợn

Nhớn nhor nô giỡn

Ăn ngủ vô tư.

Hả hợ nhà “Trư”

Là to tròn thề

Ve ve nghe kể

Bốn chú lợn con.

Hướng dẫn học sinh đọc ngược từ cuối câu lên đầu câu như sau:

Con/ lợn/ chú/ bốn

Kể/ nghe/ về/ ve

Thề/ tròn/ to/ là

Trư/ nhà/ hợ/ hả

Tư/ vô/ ngủ / ăn

Giỡn/ nô/ nhor/ nhớn

Lợn/ chú/ bốn/ về

Ve/ về/ về/ ve

Con/ lợn / chú/ bốn

Khi dạy bài mới, cho học sinh so sánh vần vừa giúp các em nhớ lại các vần đã học và nắm vững vần mới hơn. Học sinh còn yếu cho nhắc lại điểm giống nhau, khác nhau theo gợi ý của giáo viên.

Ví dụ : an - ăn - ân, on - ôn - ơn, en - ên - in - un, am - ăm - âm, om - ôm - ơm, em- êm - im - um, ai - oi- ôi- oi, ui- uri, ay- ây, ao -eo, au- âu- êu, iu, uu, ac- ắc- âc, oc- ôc- uc- uc, at- ăt- ât, ot - ôt- ơt, et- êt- it, ut- ưt, ap- ăp- âp, op- ôp- op, ep- êp- ip- up.....

Tôi cũng dành nhiều thời gian để giúp các em yếu tái hiện được con chữ vừa học. Khi hướng dẫn viết vần mới học, tôi quán xuyên lớp để mọi học sinh theo dõi lúc viết mẫu. Tôi vừa viết, vừa nói kĩ thuật viết, tạm dừng để quan sát học sinh thử có em nào lơ đãng không, sau đó cho học sinh viết bảng con nhiều lần, nhất là các em yếu viết chưa đạt theo yêu cầu.

Trong phần luyện nói, vận dụng phương pháp “luyện nói theo mẫu” thường xuyên chỉ định học sinh yếu nhắc lại lời học sinh vừa đọc vừa nói. Trong bài học, chuẩn bị thêm câu hỏi phụ dành cho học sinh đọc kém.

Không những cho học sinh đọc, viết trong môn Học vần mà cả trong các môn học khác như: Toán, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, ... Tôi phối hợp với giáo viên bộ môn chú ý gọi các em yếu đọc bài, nhắc lại câu trả lời của bạn để giúp các em phát huy vốn Tiếng Việt, tự tin hơn.

Phần giải lao giữa tiết cũng là sân chơi của học sinh trung bình và yếu, để giúp các em tính dạn dĩ, hoạt bát, đồng thời rèn kỹ năng giao tiếp cho các em qua các trò chơi gần gũi: pha nước chanh, con thỏ, đèn giao thông, chỉ- chỗ- chương, ... và hát múa các bài đã học...

3.5. Phong trào “Đôi bạn cùng tiến”

Người xưa có câu “Học thầy không tày học bạn”, bởi lẽ đó phong trào “Đôi bạn cùng tiến” mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc và khơi gợi tình đoàn kết giữa các em. Phong trào này đã được sử dụng nhiều và đem lại hiệu quả rất cao.

Tôi đã tiến hành biện pháp như sau:

- + Chia các bạn học tốt ngồi chung với các bạn học còn chậm hay các bạn nhà ở gần nhau để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- + Tôi giao nhiệm vụ cho các đôi bạn cùng thực hiện trong giờ học, giờ ra chơi, 15 phút đầu giờ hay ở nhà. Đó có thể là mẫu giấy nhỏ có ghi sẵn các âm vần, tiếng, từ vừa học.

+ Tôi sẽ kiểm tra kết quả thực hiện của các đôi bạn từng tuần. Sau đó, tôi đưa ra nhận xét và tuyên dương cụ thể. Đôi bạn nào cùng tiến bộ sẽ được tôi thưởng một món quà nhỏ.

Sau một thời gian ngắn thực hiện biện pháp, tôi nhận thấy các đôi bạn đọc tốt hơn rất nhiều. Bên cạnh đó, các đôi bạn còn biết chia sẻ với nhau viên phấn, cái tẩy...

3.6. Sử dụng trò chơi tạo hứng thú đọc cho học sinh

Trên thực tế, hiện nay, GV thường chú trọng tới việc dạy kiến thức, kỹ năng cho HS chứ chưa quan tâm nhiều đến việc HS có thích học hay không. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tiết học Học vắn rất nhàm chán, đơn điệu, hiệu quả không cao. Vì vậy, trong quá trình dạy Học vắn tôi đã sử dụng phương pháp trò chơi để giúp trẻ vừa thoả mãn nhu cầu được chơi, được giải trí của trẻ vừa góp phần phát triển kỹ năng đọc cho trẻ. Tôi kết hợp sử dụng các phương tiện dạy học hỗ trợ nhằm khơi gợi trí tò mò, óc sáng tạo của học sinh. Trò chơi học tập là một hoạt động mà các em hứng thú nhất. Các trò chơi có nội dung lý thú và bổ ích phù hợp với việc nhận thức của các em. Thông qua các trò chơi các em sẽ lĩnh hội kiến thức một cách dễ dàng, củng cố, khắc sâu kiến thức một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập

Tôi xây dựng một ngân hàng trò chơi đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ tổ chức như: Đi chợ, tìm tiếng chứa vắn, chuyển thư cho bạn, chèo thuyền, ai nhanh hơn,....

Khi tổ chức trò chơi cho HS trong giờ học vắn cần lưu ý:

- + Lựa chọn trò chơi phù hợp, vừa sức học sinh
- + Xác định rõ mục tiêu trò chơi
- + Luật chơi rõ ràng, dễ hiểu
- + Nhiều học sinh được tham gia chơi trò chơi.

3.7. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giờ học

Cả thế giới đang không ngừng tiến bộ cùng với sự đi lên của công nghệ thông tin. Đất nước ta đang trong thời kì đổi mới toàn diện, thời kì hội

nhập và toàn cầu hóa. Chính vì vậy, việc tiếp nhận những công nghệ mới của nhân loại trong đó có công nghệ thông tin là điều tất yếu, đây là yếu tố khách quan để khẳng định sự phát triển của mỗi quốc gia. Sự phát triển của một đất nước luôn phụ thuộc vào sự phát triển của khoa học công nghệ. Tuy nhiên, để có được một nền khoa học công nghệ phát triển thì nền kinh tế tri thức phải được ưu tiên hàng đầu, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục thể hiện sự lớn mạnh về nền khoa học, công nghệ, kinh tế... và nó sẽ làm thay đổi căn bản bức tranh tổng thể của nền kinh tế tri thức đó. Giáo dục không ngoại lệ. Những năm gần đây, với phát động của ngành, cùng với xu thế của thời đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy đã được giáo viên các trường tích cực hưởng ứng.

Bản thân tôi nhận thấy công nghệ thông tin giúp bài giảng thêm sinh động, cung cấp được nhiều thông tin cho học sinh, gây được hứng thú của các em, đồng thời giúp các em tiếp nhận tri thức hiện đại. Tôi đã chuẩn bị bộ bài giảng môn Tiếng Việt có nhiều tranh ảnh, trò chơi, bài hát cuối hoặc giữa tiết trong tất cả các tiết hình thành âm mới trong phân môn Học vần để giờ học thêm sinh động, mới lạ hấp dẫn học sinh. Với những bài giảng kết hợp với những video sinh động về con chữ, các âm, vần mới học sinh có hứng thú với việc học. Giúp học sinh thuộc nhanh và nhớ lâu hơn.

3.8. *Hướng dẫn học sinh thao tác trên bộ đồ dùng Tiếng Việt:*

Lứa tuổi Tiểu học nhất là học sinh lớp Một thì việc thực hành rất quan trọng, các em còn nhỏ nên rất mau quên, tôi cho các em thực hành nhiều hơn để giúp các em nhớ lâu hơn:

+ Tôi yêu cầu học sinh lấy bảng chữ và bảng cài trong bộ đồ dùng học Tiếng Việt, các em thực hành lấy âm chữ vừa học cài vào bảng cài và tự ghép với các âm chữ khác đã học tạo tiếng mới có mang âm vần vừa học. Ngay từ những buổi đầu tôi thường xuyên hướng dẫn các em cách sử dụng bảng chữ và bảng cài trong việc tìm tiếng từ mới và mỗi buổi học âm vần mới tôi đều yêu cầu các em thực hiện

. + Tôi yêu cầu các em đọc tiếng từ mình vừa ghép được trước lớp.

+ Tôi hướng dẫn các em từ tiếng từ vừa tìm được phát triển thành câu, việc nói câu sẽ giúp học sinh mở rộng vốn từ.

3.9. Một số yêu cầu đối với học sinh và giáo viên

Học sinh: Cần chú ý tư thế ngồi học, cách cầm sách, ý thức tự giác tự rèn đọc, viết bài ở nhà và thường xuyên ôn bài trong 15 phút đầu giờ, thường xuyên chụp lại bài tập, quay video đọc bài đọc gửi cô.

Giáo viên: Phải chuẩn bị video chữ mẫu trước khi lên lớp. Để có bài giảng tốt, luôn sưu tầm tài liệu, sách tham khảo về cách rèn phát âm cho học sinh, rèn đọc cho học sinh và phải làm thường xuyên, liên tục trong mọi tiết học. Và cần phải nâng cao yêu cầu lên từng bài, từng giai đoạn để học sinh tiến bộ.

Việc rèn cho học sinh còn hạn chế về Năng lực- Phẩm chất môn Tiếng Việt 1 không chỉ tập trung ở những giờ Tiếng Việt trên lớp mà phải thường xuyên đọc bài ở nhà, đặc biệt là phải chuẩn bị thật tốt bài cũ và bài mới trước khi lên lớp. Thế nhưng, đối với học sinh lớp 1 nề nếp tự học của các em ở nhà còn hạn chế, đòi hỏi phải có sự hỗ trợ, giúp đỡ và hướng dẫn thường xuyên của phụ huynh. Phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh bằng nhóm Zalo của lớp. Ngoài ra, phương pháp giảng dạy và học tập của môn Tiếng Việt lại có điểm mới. Vì vậy, cần thống nhất cách giảng dạy giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện giúp các em học tốt, cụ thể là cách đánh vần, cách đọc bài trong sách cũng như yêu cầu cần đạt của học sinh qua từng bài học. Hướng dẫn học sinh đọc, viết ngay các âm, vần vừa học trong ngày, đồng thời hướng dẫn các em chuẩn bị bài mới thật chu đáo.

Để nâng cao chất lượng đọc ở lớp 1 thì giáo viên cần sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, chú trọng phương pháp trực quan. Cho học sinh ghi nhận âm, vần bằng con chữ qua hình ảnh trực quan, bài giảng điện tử, video sinh động gần gũi với các em học sinh. Có như vậy mới duy trì được sự chú ý của học sinh, khai thác từ vốn hiểu biết sẵn có của các em thành kiến thức. Cho nên đồ dùng trực quan phải khoa học, phù hợp nội dung và thực tế, khai thác đúng lúc, đúng chỗ.

Giáo dục học sinh lòng ham đọc sách, hình thành phương pháp và thói quen làm việc với sách cho học sinh. Mỗi tuần đọc cho các em nghe một câu chuyện. Khuyến khích các em đọc sách tại góc thư viện lớp, thư viện trường cũng giúp các em tăng vốn từ Tiếng Việt.

4. Hiệu quả

Để có đánh giá sự tiến bộ của các em học sinh lớp 1B trường Tiểu học Châu Sơn, dựa vào bài kiểm tra môn Tiếng Việt tại các thời điểm cuối kì 1 và giữa kì 2 năm học 2023 - 2024. Kết quả như sau:

Thời điểm	Hạn chế về Năng lực- phẩm chất
Đầu năm	10 (37%)
Cuối kì 1	2 (8 %)
Giữa kì 2	1 (4%)

Nhờ áp dụng các biện pháp trên nên các em học sinh còn hạn chế về Năng lực – Phẩm chất môn Tiếng Việt của lớp 1B đến thời điểm này có sự tiến bộ hơn. Tuy nhiên, còn vài em đọc phải đánh vần, nhất là các vần khó. Nhìn văn bản khoảng 30 từ để viết lại trong 15 phút các em thực hiện đảm bảo. Với các văn bản nghe giáo viên đọc, các em viết lại thì giáo viên phải đọc thật chậm các em trung bình, yếu mới viết được. Nhưng với tôi đó là kết quả đáng mừng để tôi tiếp tục nỗ lực trong thời gian tới.

C. KẾT LUẬN

Với mục đích giảng dạy Tiếng Việt nói chung và môn Tiếng Việt ở lớp 1 nói riêng, tôi đã cố gắng dựa vào các cơ sở khoa học và nhiều nhất là cơ sở thực tế của học sinh sinh lớp Một để suy nghĩ ra các biện pháp nêu trên để rèn luyện cho các em. Các biện pháp nêu trên không chỉ rèn luyện cho học kiến thức, thói quen mà đã thực sự trở thành kỹ năng cho học sinh trong các giờ học Tiếng Việt lớp tôi. Ở các biện pháp trên, giáo viên là người định hướng, điều khiển quá trình dạy học, tổ chức để học sinh chủ động, sáng tạo tự tìm ra con đường chiếm lĩnh tri thức.

Trong quá trình giảng dạy, khi thực hiện các biện pháp trên, tôi nhận thấy rằng để đạt hiệu quả cao, phải trải qua một quá trình luyện tập thường xuyên và lâu dài. Ở trường Tiểu học, việc rèn đọc, viết cho học sinh phải được coi trọng ngay từ lớp 1 để làm nền tảng cho các lớp sau. Muốn giúp học sinh học tốt thì nhà trường và gia đình cần chuẩn bị những điều kiện thuận lợi ban đầu về cơ sở vật chất để giúp các em được thoải mái khi học tập, đồng thời giáo viên cần phải kết hợp và sử dụng các phương pháp một cách linh hoạt, có sự sáng tạo trong giảng dạy và một điều kiện không thể thiếu với mỗi giáo viên đó là sự kiên trì, tính cẩn thận và lòng yêu nghề mến trẻ.

Kinh nghiệm rèn học sinh yếu môn Học vần chắc chắn còn những thiếu sót, rất mong sự góp ý chân thành của thầy cô để tôi có thể vận dụng vào giảng dạy có hiệu quả hơn. Xin chân thành cảm ơn!

Châu Sơn, ngày 1 tháng 5 năm 2024

Người viết

Nguyễn Thị Kim Lan

PHỤ LỤC

GẮN TRỰC TIẾP Ở BẢNG





BẢNG ÂM

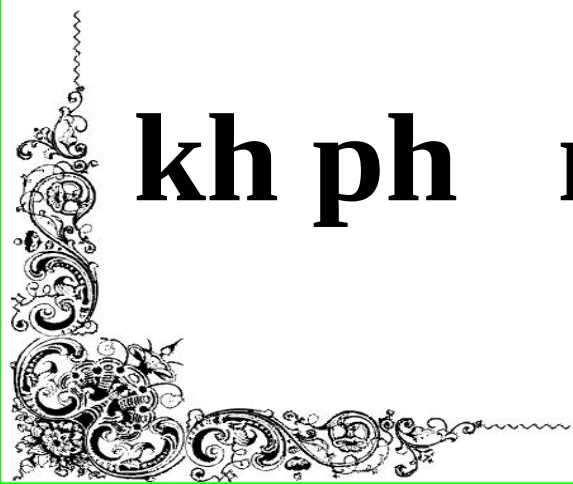
a ă â b c d đ e

ê g h i k l m n o

ô ơ p q r s t u

ư v x y

tr th nh ch ng



kh ph ng gi qu



Bảng vần



ia	ua	ưa	an	ăn	ân	on	ôn	ơn	en
ên	in	un	am	ăm	âm	om	ôm	ơm	em
êm	im	um	ai	ay	ây	oi	ôi	ơi	ui
uĩ	ao	eo	au	âu	êu	iu	ưu	ac	ắc
âc	oc	ôc	uc	úc	at	ăt	ât	ot	ôt
ơt	et	êť	it	ut	ưť	ap	ăp	âp	op
ôp	ơp	ep	êp	ip	up	anh	ênh	inh	ach
êch	ich	ang	ăng	âng	ong	ông	ung	ứng	iêc
iên	iêp	yêng	iêm	yên	iêť	yêu	iêu	uôi	uôm
uôc	uôt	uôn	uông	uới	uơu	ước	uơť	uơm	uợc
uờn	uờng	oa	oe	oan	oăn	oat	oăt	oai	uêc
uy	uân	uât	uyên	uyêť	uây	oang	uyť	oăng	oac
oach	oam	oăc	oăm	uớ	ưá	uya	uyp	uynh	uych
uyu	oong	yêđ	oay	eng	oanh				







TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Phương pháp dạy môn Tiếng Việt lớp 1. Nhà xuất bản giáo dục
- Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở Tiểu học.
(Nhà xuất bản giáo dục)
- Sách Tiếng Việt 1, tập một (Nhà xuất bản giáo dục)
- Sách giáo viên Tiếng Việt 1, tập một (Nhà xuất bản giáo dục)
- Sách Tiếng Việt 1, tập hai (Nhà xuất bản giáo dục).
- Sách giáo viên Tiếng Việt 1, tập hai (Nhà xuất bản giáo dục).
- Mạng Internet

Thời điểm	Mức độ			
		Biết đọc		
	Chưa thuộc hết bảng chữ cái	Đọc được âm, vần	Đánh vần còn chậm	Đánh vần thạo (Đọc trơn)
Giữa kì 1	4	5	6	12
Cuối kì 1	1	3	5	18
Cuối kì 2	0	0	4	23